

**ĐÀO TẠO KỸ NĂNG Y KHOA: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN
TẠI BỘ MÔN NGOẠI BỤNG, HỌC VIỆN QUÂN Y**

Lê Thanh Sơn¹, Nguyễn Trọng Hòa¹, Hồ Chí Thanh¹, Ngô Gia Khánh¹

TÓM TẮT

Đào tạo kỹ năng y khoa đóng vai trò quan trọng trong đổi mới đào tạo tại Học viện Quân y (HVQY). Bài báo trình bày một số cơ sở lý luận liên quan tới đào tạo kỹ năng y khoa và những vận dụng trong đổi mới chương trình đào tạo tại Bộ môn Ngoại bụng để đáp ứng yêu cầu về kỹ năng theo chuẩn đầu ra, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa trong thời gian tới.

* Từ khóa: Kỹ năng y khoa.

Medical Skill Training: Theoretical and Practical Basis in Innovation of Training Program at the Abdominal Department, Vietnam Military Medical University

Summary

Innovation of medical skill training plays an important role in new education program at the Vietnam Military Medical University. This article presented major theoretical basis related to medical skills training as well as applications in innovation of the training program at the Abdominal Department to meet the requirement according to standard and propose some solutions to improve the quality of medical skill training in the future.

* *Keywords: Medical skills.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, Học viện Quân y đang trong quá trình đổi mới từ đào tạo dựa trên nội dung sang đào tạo dựa trên năng lực. Kỹ năng là một trong những yếu tố quan trọng giúp hình thành năng lực của học viên. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm:

Phân tích một số cơ sở lý luận về đào tạo kỹ năng y khoa, những đổi mới trong chương trình nhằm đáp ứng yêu cầu về kỹ năng trong chuẩn đầu ra của Bộ môn Ngoại bụng, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa trong thời gian tới.

¹Bộ môn Ngoại bụng, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y

Người phản hồi: Lê Thanh Sơn (Itson103@gmail.com)

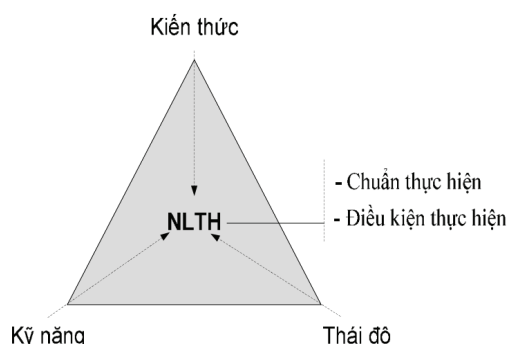
Ngày nhận bài: 18/8/2021

Ngày bài báo được đăng: 25/8/2021

**MỘT SỐ CƠ SỞ LÝ LUẬN
VỀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG Y KHOA**

1. Năng lực và vai trò của kỹ năng trong hình thành năng lực

Đào tạo dựa trên năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội là xu hướng tất yếu của giáo dục - đào tạo. Gervais (2016) đã đưa ra định nghĩa về giáo dục dựa trên năng lực như “một hướng tiếp cận dựa vào kết quả đầu ra của người học, kết hợp chặt chẽ giữa phương thức giảng dạy và hình thức đánh giá nhằm đánh giá việc học của học sinh thông qua việc thể hiện kiến thức, thái độ, giá trị, kỹ năng và hành vi đối với yêu cầu đề ra ở mỗi trình độ” [6]. Theo cách hiểu thông thường, năng lực là sự kết hợp của tư duy, kỹ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hay tổ chức. Nói cách khác, năng lực là sự kết hợp của các khả năng, kỹ năng, phẩm chất, thái độ và hành vi của cá nhân hay tập thể để thực hiện công việc có hiệu quả. Vũ Xuân Hùng (2012) mô phỏng sơ đồ năng lực thực hiện với 3 thành phần chính: Kiến thức, kỹ năng và thái độ.



Sơ đồ 1: Cấu trúc năng lực thực hiện.

* NLTH: Năng lực thực hiện.

* Nguồn: Theo Vũ Xuân Hùng (2012) [1]

Như vậy, kỹ năng là một yếu tố quan trọng, không thể thiếu để hình thành năng lực của học viên. Đồng thời, đào tạo dựa trên năng lực giúp học viên có đủ kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của chuẩn năng lực đầu ra.

2. Kỹ năng và sự hình thành, phát triển kỹ năng

Cho tới nay, chưa có một định nghĩa thống nhất về kỹ năng:

- Theo hệ thống bách khoa toàn thư mở - Wikipedia: Kỹ năng là khả năng thực hiện một hành động với kết quả được xác định thường trong một khoảng thời gian cùng năng lượng nhất định hoặc cả hai.

- Theo Từ điển tiếng Việt: Kỹ năng là khả năng vận dụng hiểu biết vào thực tế việc làm.

- Theo Thái Duy Tuyên (2001): Kỹ năng là sự ứng dụng kiến thức trong hoạt động. Mỗi kỹ năng bao gồm một hệ thống thao tác trí tuệ và thực hành mà nếu thực hiện trọn vẹn hệ thống thao tác này sẽ đảm bảo đạt được mục đích đặt ra cho hoạt động. Điều đáng chú ý là việc thực hiện một kỹ năng luôn luôn được kiểm tra bằng ý thức, nghĩa là khi thực hiện bất kỳ kỹ năng nào đều nhằm vào một mục đích nhất định [2].

- Theo ND Levitov (1970): Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó hay một hoạt động phức tạp hơn bằng cách lựa chọn và áp dụng những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định. Những người có kỹ năng cần nắm bắt và vận dụng đúng đắn những cách thức hành động giúp cho việc thực hiện đạt hiệu quả. Đồng thời,

người có kỹ năng không chỉ đơn thuần nắm bắt lý thuyết và hành động mà cần biết ứng dụng vào thực tế.

Mặc dù có nhiều khái niệm liên quan tới kỹ năng, nhưng được hiểu chung là khả năng vận dụng các kiến thức, sự hiểu biết của con người vào việc thực hiện một công việc nào đó nhằm tạo ra kết quả như mong muốn.

Dreyfus SE (1980) đưa ra 5 giai đoạn hình thành và phát triển kỹ năng gồm: (1) Tập sự (Novice), (2) Bắt đầu (Advance beginner), (3) Có năng lực (Competent), (4) Thành thạo (Proficient), (5) Chuyên gia (Expert) [4]. Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra mối liên quan giữa các mức kỹ năng với thái độ [5].

Vũ Xuân Hùng (2012) cũng đưa ra các mức độ kỹ năng từ thấp đến cao:

- Mức độ bắt chước: Hành động theo mẫu. Khi điều kiện làm việc thay đổi dễ gặp sai sót hoặc không hoàn thành.

- Mức độ làm được: Hiểu nhiệm vụ hoặc quy trình làm việc nhưng còn sai sót, thời gian chậm, đôi khi cần chỉ dẫn.

- Mức độ chính xác: Làm theo quy trình, chính xác, hoàn thành nhanh chóng.

- Mức độ tự động hóa: Kỹ năng được tự động hóa. Trên cơ sở đó, kỹ xảo được hình thành và là cơ sở để hình thành kỹ năng mới ở mức cao hơn.

- Mức độ biến hóa: Khả năng di chuyển kỹ năng sang các tình huống mới hoặc hình thành những kỹ năng phức tạp [1].

Như vậy, kỹ năng muốn hình thành và phát triển, trước hết phải có sự hiểu biết về kiến thức và được luyện tập lặp đi lặp lại nhiều lần trong thực tiễn. Kỹ năng phát triển dần từ thấp đến cao và có mối

tương quan chặt chẽ với kiến thức và thái độ của người học.

3. Kỹ năng chăm sóc sức khỏe và kỹ năng y khoa

Theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học ngành Y khoa, hệ Quân sự - HVQY ban hành năm 2020, kỹ năng của bác sĩ quân y khi ra trường gồm 28 tiêu chí và chia thành 4 nhóm chính: Kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kỹ năng chỉ huy quân y; kỹ năng giao tiếp, cộng tác; kỹ năng phát triển cá nhân và nghề nghiệp [3].

- Kỹ năng chăm sóc sức khỏe bao gồm:

+ Chẩn đoán và điều trị.

+ Tư vấn, giáo dục sức khỏe, dự phòng bệnh tật, kiểm soát lây nhiễm.

+ Cấp cứu, hồi sức, chăm sóc giảm nhẹ.

+ Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại.

+ Sử dụng trang thiết bị y tế an toàn, hiệu quả.

+ Quản lý tử vong.

Từ những phân tích trên, một số luận điểm được Bộ môn Ngoại bụng đưa ra trong quá trình xây dựng chương trình đổi mới nhằm huấn luyện, đào tạo kỹ năng học viên:

- Kỹ năng của mỗi chuyên ngành phải phục vụ cho hình thành kỹ năng trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tại HVQY.

- Kỹ năng được hình thành dựa trên nền tảng kiến thức và quan hệ chặt chẽ với thái độ.

- Kỹ năng hình thành và phát triển thông qua thực hành trong thực tiễn.

- Kỹ năng phát triển từ thấp đến cao, có tính kế thừa, tích lũy.

**NHỮNG ĐỔI MỚI TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHẪM
TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG Y KHOA TẠI BỘ MÔN NGOẠI BỤNG**

Trên cơ sở vận dụng những luận điểm về hình thành và phát triển kỹ năng y khoa, Bộ môn Ngoại bụng đã xây dựng chương trình đào tạo áp dụng trong thời gian tới, trong đó có một số nội dung liên quan tới huấn luyện kỹ năng như sau:

** Xây dựng mục tiêu kỹ năng của môn học Ngoại bụng nhằm đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bác sĩ quân y:*

Bảng 1: Yêu cầu về kỹ năng trong chuẩn đầu ra của HVQY và môn học Ngoại bụng.

CDR về kỹ năng của CTĐT Y khoa	CDR về kỹ năng của môn học Ngoại bụng
QY.KN.1: Thực hiện hỏi bệnh, khám bệnh, phát hiện các triệu chứng lâm sàng; chỉ định các xét nghiệm và phân tích kết quả xét nghiệm các bệnh lý thường gặp.	KN.BM2.1: Thực hiện thành thạo kỹ năng hỏi bệnh, khám bệnh, phát hiện các triệu chứng lâm sàng; chỉ định và phân tích kết quả xét nghiệm các bệnh lý thường gặp trong chuyên ngành Ngoại khoa tiêu hóa.
QY.KN.2: Lập hồ sơ bệnh án, xây dựng kế hoạch điều trị các bệnh thường gặp dựa trên bằng chứng khoa học, phù hợp với điều kiện, năng lực của cơ sở điều trị và điều kiện kinh tế, xã hội của bệnh nhân.	KN.BM2.2: Lập hồ sơ bệnh án, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và xây dựng kế hoạch phù hợp trong điều trị các bệnh ngoại khoa tiêu hoá thường gặp.
QY.KN.5: Thực hiện các quy trình kỹ thuật cơ bản trong chẩn đoán và điều trị phù hợp, an toàn và hiệu quả.	KN.BM2.3: Thực hiện một số kỹ thuật/thủ thuật để chẩn đoán, điều trị một số bệnh ngoại khoa tiêu hoá thường gặp.
QY.KN.9: Tư vấn cho bệnh nhân và gia đình về chẩn đoán, phương pháp điều trị, tiên lượng bệnh, dự phòng bệnh một cách hiệu quả. QY.KN.24: Giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ có lời, không lời với thương bệnh binh, gia đình, đồng nghiệp. QY.KN.25: Chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp, đối tác, đồng chí đảm bảo chăm sóc thương bệnh binh và bệnh nhân liên tục, an toàn, hiệu quả.	KN.BM2.4: Tư vấn cho bệnh nhân và gia đình về tình trạng bệnh tật, kết quả điều trị, các biện pháp dự phòng phù hợp. Thực hiện các kỹ năng làm việc nhóm, trao đổi hiệu quả với bạn học trong quá trình học tập.

** Hình thành kỹ năng trên nền tảng kiến thức và quan hệ chặt chẽ với thái độ, bố trí bài giảng lý thuyết, thực hành liên hoàn với mục tiêu nâng cao dần:*

Bộ môn Ngoại bụng lựa chọn 12 mặt bệnh thường gặp để tổ chức giảng dạy trong chương trình. Đối với mỗi mặt bệnh, mục tiêu đào tạo bao gồm đồng thời cả

kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong đó, kỹ năng được hình thành dựa trên nền tảng kiến thức. Chính vì vậy, trình tự bố trí giảng dạy đối với mỗi mặt bệnh như sau: Bài giảng lý thuyết - bài hướng dẫn thực hành - tổ chức thực hành. Theo đó, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ được nâng dần từ thấp tới cao. Ví dụ:

Đối với mặt bệnh viêm ruột thừa cấp, tổ chức bài giảng theo trình tự gồm bài giảng lý thuyết, bài minh họa lâm sàng và bài thảo luận lâm sàng. Trong bài lý thuyết viêm ruột thừa cấp, mục tiêu bài giảng tập trung vào trang bị kiến thức cho học viên, mục tiêu kỹ năng chỉ tập trung vào thảo luận và làm việc nhóm để phù hợp với bài giảng lý thuyết. Ở bài minh họa lâm sàng viêm ruột thừa cấp, mục tiêu kỹ năng chăm sóc người bệnh được định hướng cho học viên với yêu cầu “thành thạo hỏi bệnh; thực hiện được thao tác thăm khám viêm ruột thừa cấp; đọc và phân tích các xét nghiệm để chẩn đoán viêm ruột thừa cấp”. Đối với bài thảo luận lâm sàng, mục tiêu kỹ năng được nâng cao hơn nhằm đạt mức chuẩn đầu ra của môn học là “Hoàn thiện bệnh án, báo cáo ca bệnh; thực hiện biện luận chẩn đoán viêm ruột thừa cấp; xây dựng kế hoạch điều trị, theo dõi, chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật cắt ruột thừa; tư vấn cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân về chăm sóc sau phẫu thuật”. Đồng thời, yêu cầu về kiến thức và thái độ cũng được nâng dần từ bài giảng lý thuyết tới bài thảo luận lâm sàng.

** Phát triển kỹ năng qua thực hành trên thực tiễn - tăng cường huấn luyện thực hành:*

Dựa trên nguyên lý kỹ năng được hình thành và phát triển thông qua hoạt động thực tiễn và được lặp đi lặp lại nhiều lần, chương trình đào tạo đã bố trí thời gian

đủ cho nội dung thực hành. Cụ thể, thời gian huấn luyện lý thuyết là 24 tiết, thời gian thực hành là 268 tiết. Trong thời gian thực hành lâm sàng, nhiều hình thức huấn luyện được thực hiện bao gồm giao ban huấn luyện, minh họa lâm sàng, thảo luận lâm sàng, hướng dẫn đầu giường, điểm bệnh, hội chẩn, thông qua mổ, hướng dẫn thực hiện thủ thuật, phẫu thuật. Bên cạnh đó, học viên được bố trí trực lâm sàng, đó là khoảng thời gian quan trọng để học tập, thực hành thông qua giao ban trực, hướng dẫn theo dõi, chăm sóc bệnh nhân, tham gia cấp cứu, phụ mổ...

Trong bố trí thực hành lâm sàng, nội dung thực hành được liên thông với nội dung lý thuyết trước đó để hướng tới hình thành một kỹ năng cụ thể. Ví dụ: Để hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp hỏi bệnh, kỹ năng khám bệnh, kỹ năng phân tích xét nghiệm và kỹ năng tổng hợp hội chứng, trước hết học viên được giảng dạy bài lý thuyết và bài minh họa lâm sàng. Qua đó, học viên được trang bị cơ sở lý thuyết và hướng dẫn cách hỏi bệnh, khám bệnh, xét nghiệm và tổng hợp hội chứng. Sau đó, học viên được thực hành bài tập làm bệnh án học tập về mặt bệnh vừa được giảng dạy. Để hoàn thành một bệnh án học tập, bắt buộc học viên phải thực hành hỏi, khám trên người bệnh cũng như phân tích các xét nghiệm. Như vậy, bố trí thời gian cho các nội dung học tập đã hướng tới hình thành một số kỹ năng cụ thể cho học viên.

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

Bảng 2: Bố trí lịch học nhằm hình thành kỹ năng hỏi, khám, phân tích xét nghiệm và tổng hợp hội chứng tắc ruột.

Tuần	Thứ	Buổi	Nội dung huấn luyện	Thời gian	Hình thức giảng dạy
Tuần 1	Thứ hai	Sáng	- Giao ban huấn luyện - Bài hướng dẫn lâm sàng 1: Hướng dẫn làm bệnh án	2	Thực hành
		Chiều	- Bài lý thuyết 1: Hội chứng tắc ruột	2	Lý thuyết
	Thứ ba	Sáng	- Giao ban huấn luyện - Điểm bệnh		
		Chiều	- Bài minh họa lâm sàng 1: Hội chứng tắc ruột - Học viên học tại buồng bệnh	2	Thực hành
	Thứ tư	Sáng	- Giao ban huấn luyện - Bệnh án học tập 1: Bệnh nhân tắc ruột	2	Thực hành

* *Tính kế thừa, tích lũy và nâng cao dần trong hình thành kỹ năng:*

Tính kế thừa và tích lũy trong phát triển kỹ năng có thể hiểu là những kỹ năng hình thành trước sẽ làm nền tảng cho hình thành kỹ năng mới. Trong chương trình đào tạo, học viên được học các module kỹ năng y khoa cơ bản (M16) và kỹ năng ngoại khoa cơ bản (M17) ở giai đoạn y cơ sở trước khi học lâm sàng. Ở 2 module này, học viên được giảng dạy về các bước cơ bản để giao tiếp, hỏi bệnh, khám bụng nói chung. Các kiến thức và kỹ năng này là cơ sở giúp học viên tiếp cận, hình thành kỹ năng chuyên biệt cho từng mặt bệnh cụ thể. Vì vậy, chương trình học ngoại bụng không bố trí giảng dạy bài phương pháp khám bụng (chương trình cũ vẫn thực hiện). Thay vào đó, các kỹ năng khám chuyên biệt,

trọng điểm cho từng bệnh ngoại khoa tiêu hóa sẽ được giảng dạy sâu hơn trong các bài hướng dẫn thực hành.

Tính tích lũy và nâng cao dần mục tiêu kỹ năng cũng được thể hiện qua bố trí chương trình. Ở học phần 1 (vòng triệu chứng), học viên được huấn luyện về kỹ năng giao tiếp hỏi bệnh, khám bệnh, phân tích xét nghiệm của 4 hội chứng bụng ngoại khoa. Ở học phần 2 (vòng bệnh học), các kỹ năng này được lặp lại nhưng ở mức độ cao hơn và chuyên sâu từng mặt bệnh. Ví dụ: Ở học phần 1, học viên được dạy về kỹ năng khai thác triệu chứng của hội chứng chảy máu trong, nhưng đến học phần 2, các kỹ năng này được sử dụng ở cấp độ cao hơn nhằm giúp học viên trình bày được ca bệnh, biện luận chẩn đoán với mặt bệnh chấn thương bụng kín và vết thương thấu bụng.

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tăng hiệu quả huấn luyện kỹ năng y khoa trong đào tạo bác sĩ quân y, Bộ môn Ngoại bụng đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới:

- Tổ chức huấn luyện kỹ năng dựa trên mô hình, mô phỏng trước khi tiến hành trên bệnh nhân. Học viên cần thực hành thành thạo một số kỹ năng (thủ thuật, kỹ thuật) trên mô hình trước khi thực hiện trên bệnh nhân để bảo đảm an toàn điều trị. Vì vậy, cần một trung tâm huấn luyện kỹ năng triển khai tại Bệnh viện. Ở đó, các khoa lâm sàng có thể triển khai huấn luyện kỹ năng thực hành trên mô hình các kỹ thuật chuyên khoa trước khi tổ chức huấn luyện trên bệnh nhân.

- Sử dụng phương tiện, công nghệ nghe nhìn giúp tăng cơ hội cho học viên tiếp cận quá trình thực hiện phẫu thuật, thủ thuật trên bệnh nhân. Trên thực tế, học viên thực tập tại các khoa với quân số khá đông, do đó sẽ làm hạn chế khả năng tiếp cận với bệnh nhân khi thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật. Triển khai các đường truyền kết nối phòng mổ với giảng đường có thể giải quyết được hạn chế trên tại các khoa ngoại.

- Xây dựng sổ tay thực hành lâm sàng. Sổ tay thực hành lâm sàng trước hết là tài liệu để kiểm tra, theo dõi học viên trong quá trình thực hành. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu trong sổ tay cũng là định hướng để học viên tự tổ chức thực hành nhằm hướng tới các kỹ năng cần thiết.

KẾT LUẬN

Đào tạo kỹ năng y khoa tuân thủ các nguyên lý cơ bản trong hình thành và phát triển các kỹ năng của người học. Bộ môn Ngoại bụng đã vận dụng một số cơ sở lý luận về hình thành, phát triển kỹ năng trong xây dựng chương trình đổi mới nhằm hướng tới tăng cường chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa cho học viên. Đồng thời, Bộ môn cũng đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường chất lượng đào tạo kỹ năng y khoa trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Xuân Hùng. Năng lực thực hiện và năng lực dạy học của giáo viên dạy nghề. Dạy học hiện đại và nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên. NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội 2012:101-104.
2. Thái Duy Tuyên. Giáo dục học hiện đại. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2001:32-35.
3. Học viện Quân y. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành y khoa, hệ Quân sự 2020.
4. Dreyfus SE, Dreyfus HL. Five stage model of the mental activities involved in directed skill acquisition. 1980. Washington DC: Storming Media. Retrieved June 13, 2010.
5. Dreyfus S.E, Dreyfus H.L. Mind over Machine. New York 1986.
6. Gervais J. The operational definition of competency-based education. The Journal of Competency-based Education 2016; 1(2):98-106.